

Bản án số: 141/2019/HSST

Ngày: 17- 7- 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lộc – Giáo viên chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo quận Bình Tân

2. Bà Võ Phương Trang – Hội liên hiệp phụ nữ quận Bình Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 145/2019/HSST, ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXX ngày 04 tháng 7 năm 2019; đối với các bị cáo

1. Nguyễn T; giới tính: Nam; sinh ngày 29/12/2000, tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 260 đường Tôn Đức Thắng, khóm 1, phường 5; Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở : Số 1059/1 đường Tỉnh Lộ 10, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh. nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Tuyết Nga, sinh năm 1965; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 23/02/2019 (Có mặt);

2. Trần H; giới tính: Nam; sinh năm 1996, tại: Cà Mau; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Hà Phúc Ứng, xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Hùng Cường và bà Nguyễn Hồng Thắm; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2019 (Có mặt);

3. Ngô C; giới tính: Nam; sinh năm 1997, tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Long Thạnh A, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Số 199 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình

độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Văn Hùng, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Trúc Lượng, sinh năm 1976; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2019 (Có mặt);

4. Trần Tr (Tr Mon); giới tính: Nữ; sinh ngày 08/01/2002, tại: Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp Tân Hưng, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Thanh Tùng, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Ngọc Giao, sinh năm 1980; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/3/2019 (Có mặt);

Bị hại :

1/Ông Đặng Th, sinh năm 1999; Trú tại : Ấp Tân Qui, phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

2/Ông Lê Văn M, sinh năm 1964; Trú tại : Số 05 đường số 48, phường Tân Tạo, quận Bình Tân; Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Tr:

Bà Nguyễn Ngọc Gi, sinh năm 1980; Trú tại : Ấp Tân Hưng, xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (Mẹ ruột bị cáo) (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Ông Đặng Trí Nh, sinh năm 1971; Trú tại : Ấp Tân Qui, phường Vĩnh Phước, Thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

2/Ông Lê Quang H, sinh năm 1992; Trú tại : Thôn Bất Di 2, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định (Vắng mặt)

3/Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1960; Trú tại: 137, khu phố 49, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Bào chữa cho bị cáo Trần Tr :

Ông Lâm Quốc Việt – Luật sư của Văn phòng Luật sư Việt Tiên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17h30 ngày 19/02/2019, anh Đặng Trí Th hành nghề chạy xe ôm Grab-bike thì có Trần Tr (sinh ngày 08/01/2002) đặt xe. Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 83P3-707.79 chở Tr đến quán trà sữa tại đường Hồ Học Lãm, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Trong lúc đi xe, Tr thấy Th có sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tr mượn điện thoại của Th đăng nhập tài khoản Zalo rồi nhắn tin cho Nguyễn Anh T rủ T cùng chiếm đoạt điện thoại của Th thì T đồng ý, T nói

với Tr chiếm đoạt luôn xe mô tô của Th. Cả 02 bàn bạc sẽ rủ Th đến nhà nghỉ Quang Minh - địa chỉ số 137 đường 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân để chờ cơ hội chiếm đoạt tài sản. Tại khách sạn T rủ thêm Trần Công H, Ngô Chí C tham gia cùng thì H, C đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th chở Tr đến nhà nghỉ Quang Minh. Tại đây, Th ngồi đợi dưới quây tiếp tân, Tr lên phòng số 6 lầu 2 gặp T, H và C để bàn cách chiếm đoạt tài sản. Cả nhóm thống nhất để Tr thuê phòng khác, đồng thời T sẽ đóng giả là em họ Tr đang có chuyện buồn nên rủ Th uống bia cùng, khi có cơ hội sẽ chiếm đoạt tài sản. H và C sẽ đi đến tiệm Internet cách khách sạn khoảng 300m ngồi đợi Tr, T lấy được tài sản sẽ cùng nhau đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện theo kế hoạch đã bàn, Tr thuê phòng số 8 lầu 3 ở cùng với Th và T. Tại đây, T cùng Th dùng xe mô tô của Th đi mua bia về phòng uống. Trong lúc T và Th uống bia, Tr được Th cho mượn điện thoại Iphone 5S của Th để chơi game. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 20/02/2019, Tr nói Th vào tắm để đi ngủ thì Th đồng ý. Khi Th vào nhà tắm, Tr ở ngoài lấy chìa khóa xe mô tô của Th đưa cho T, còn Tr lấy điện thoại Iphone 5S của Th cho mượn rồi cả hai đi xuống quây tiếp tân. Khi T lấy xe Wave RSX biển số 83P3-770.79 thì quản lý nhà nghỉ Quang Minh là chị Nguyễn Thị Minh T hỏi đi đâu thì Tr nói *“đi mua đồ tỳ quay lại”* chị T tin tưởng do trước đó Tr và Th đi chung xe đến, đồng thời thấy Th cùng T lấy xe đi mua bia nên chị T nghĩ Tr, T và Th là bạn bè với nhau nên đồng ý cho lấy xe.

Lấy được tài sản, T điện thoại cho C, H hẹn gặp tại cầu ông Búp phường Tân Tạo, quận Bình Tân. Tại đây, cả nhóm thống nhất mang xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ ở gần công viên Phú Lâm. Tuy nhiên, do không có giấy tờ xe nên không cầm được. Lúc này C dẫn cả nhóm đến cầm xe trên tại tiệm cầm đồ số 918 đường An Dương Vương, Phường 13, Quận 6 với giá là 2.700.000 đồng do C đang cầm chứng minh tại đây. Sau đó, cả nhóm thuê nhà nghỉ ở đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú để sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên C và H đi cầm xe mô tô biển số 52Z4-8636, điện thoại Oppo của C lấy 3.000.000 đồng để lấy tiền chuộc xe Wave RSX biển số 83P3-707.79. Chuộc xe xong, T và H đem đến tiệm cầm đồ Quang Hùng tại địa chỉ số 396 đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân cầm cố cho anh Lê Quang H với giá 5.300.000 đồng. H chia cho C 3.000.000 đồng (để chuộc xe và điện thoại C đã cầm), T 1.000.000 đồng, H 1.300.000 đồng. Riêng Tr không lấy tiền mà giữ điện thoại Iphone 5S đã chiếm đoạt của Th đưa cho T sử dụng. Số tiền chiếm đoạt có được các bị cáo thuê nhà nghỉ, mua ma túy đá sử dụng và tiêu xài hết.

Sau khi sự việc xảy ra anh Th đến Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Qua truy xét Công an phường Tân Tạo, phối hợp Đội Cảnh sát hình sự triệu tập Nguyễn Anh T, Trần Công H, Ngô Chí C và Trần Tr về làm việc. Tại cơ quan điều tra các đối tượng đã thừa nhận hành

vi phạm tội như trên, chỉ điểm để cơ quan Công an thu giữ các vật chứng của vụ án.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng (điện thoại của bị hại Đặng Trí Th).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 83P3-707.79 màu đỏ đen (xe do anh Đặng Trí Nh anh ruột của Đặng Trí Th đứng tên chủ sở hữu).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave α , biển số: 52Z4-8636 (thu giữ của Ngô Chí C). C khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực ngã tư Bà Hom, Quận 6, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh biển số 52Z4-8636 không có trong cơ sở dữ liệu. Giám định số khung, số máy tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy bị mài đục mất số không xác định được số nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã đăng thông báo tìm chủ phương tiện nhưng chưa có ai đến liên hệ làm việc.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (thu giữ của Ngô Chí C). Điện thoại này C dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Zip Mobile màu trắng (thu giữ của Nguyễn Anh T). Điện thoại này C dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng (thu giữ của Trần Công H).

Những vật chứng trên Cơ quan điều tra đã đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 226/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng có trị giá 2.500.000 đồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 83P3-707.79 màu đỏ đen có trị giá 18.000.000. Tổng trị giá tài sản là 20.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Trí Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Anh T, Trần Công H, Ngô Chí C và Trần Tr đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Công H, Ngô Chí C và Trần Tr đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều

58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt :

- Bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù
- Bị cáo Trần Công H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù
- Bị cáo Ngô Chí C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù
- Bị cáo Trần Tr từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù

Về xử lý vật chứng đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe gắn máy Wave biển số 52Z4-8636, số khung: Không, số máy QMI-0007260.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo bị bể màn hình số Imei: 869299023333592, số Imei2: 869299023333584 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Zip Mobile số Imei: 842017082031499.

Trả lại cho bị cáo H 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng số Imei: 012646009994720 nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tr :

Về tội danh và Điều luật áp dụng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét thêm cho bị cáo một số tình tiết: Bị cáo phạm tội đều ở lứa tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật và xã hội không cao, phạm tội mang tính bốc đồng thiếu suy nghĩ. Xét nhân thân của bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn thiếu tình thương yêu chăm sóc và giáo dục của gia đình. Mục đích bị cáo phạm tội chỉ để tìm điện thoại cho bị cáo Tuấn sử dụng, bị cáo không có hưởng lợi gì, nguyên nhân phạm tội là do sự lơ là mất cảnh giác của bị hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 , Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất cho bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội, thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Luật sư cho rằng bị cáo Tr không hưởng lợi gì từ việc phạm tội là không có căn cứ bởi lẽ sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại bị cáo Tr cùng đồng bọn đã mang tài sản đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy và cùng nhau sử dụng chung chứng tỏ bị cáo Tr có hưởng lợi từ việc phạm tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Quan điểm của Viện kiểm

sát là không phù hợp bởi lẽ sau khi thực hiện hành vi phạm tội việc các bị cáo bị bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo, các bị cáo đã thực hiện hai lần về hành vi chiếm đoạt tổng giá trị tài sản qua định giá là 20.500.000 đồng. Khi lượng hình và đề nghị mức án Viện kiểm sát đã xem xét hết tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo, cân nhắc độ tuổi mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc cả về nhân thân của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Công H, Ngô Chí C và Trần Tr. Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Công H, Ngô Chí C và Trần Tr đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật và nhà nước bảo hộ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Với ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại bị cáo Tr đã liên lạc với bị cáo T cùng bàn bạc và lên kế hoạch chiếm đoạt tài sản của bị hại, trong đó bị cáo Tr giữ vai trò chủ mưu chủ động rủ anh Đặng Trí Th đến nhà nghỉ Quang Minh tại số 137 đường 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân để chờ cơ hội chiếm đoạt tài sản. Tại đây, T đã rủ thêm bị cáo H, bị cáo C cùng tham gia. Với thủ

đoạn gian dối bị cáo T đóng giả là em họ của bị cáo Tr đang có chuyện buồn nên rủ bị hại uống bia cùng, còn bị cáo H và bị cáo C sẽ đi đến tiệm Internet cách khách sạn khoảng 300m ngồi đợi sau khi bị cáo Tr, bị cáo T chiếm đoạt được tài sản sẽ cùng nhau đi tiêu thụ lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện theo kế hoạch đã định và lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, bị cáo Tr đã mượn điện thoại của anh T để chơi game và dụ dỗ anh T đi tắm để tạo điều kiện thuận lợi chiếm đoạt tài sản là điện thoại và xe gắn máy của anh T đang gửi tại nhà nghỉ. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét vai trò, tính chất mức độ của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Tr là người chủ mưu rủ rê cùng với bị cáo T trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, đối với bị cáo H, bị cáo C là người giúp sức tích cực trong việc tiêu thụ tài sản do bị cáo Tr và bị cáo T chiếm đoạt được. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân căn cứ khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Do các bị cáo thực hiện hai lần về hành vi chiếm đoạt tài sản đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại. Đối với bị cáo Tr phạm tội trong độ tuổi vị thành niên nên nhận thức về pháp luật và xã hội không cao, hành vi phạm tội mang tính bốc đồng thiếu suy nghĩ nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 90 và Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Đối với bị cáo T, bị cáo H, bị cáo C tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử nghĩ nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Trí Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại gì anh Lê Quang H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Một chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 52Z4-8636 thu giữ của bị cáo C bị cáo khai mua xe của một người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực ngã tư Bà Hom, Quận 6, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh biển số 52Z4-8636 không có trong cơ sở dữ liệu. Giám định số khung, số máy tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung, số máy bị mài đục mất số không xác định được số nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân đã đăng thông báo tìm chủ phương tiện nhưng chưa có ai đến liên hệ làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên không có nguồn gốc rõ ràng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng thu giữ của bị cáo C; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Zip Mobile màu trắng thu giữ của bị cáo T. Đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc trong việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng thu giữ của bị cáo H đây là tư vật của bị cáo Hội Đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 5.300.000 đồng. Bị cáo H chia cho bị cáo C 3.000.000 đồng (để chuộc xe và điện thoại bị cáo C đã cầm), bị cáo T 1.000.000 đồng, bị cáo H 1.300.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời bào chữa của luật sư là có một phần cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị Nguyễn Anh T, Trần Công H, Ngô Chí C và Trần Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58; của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 02 (hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Công H 01(một) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Ngô Chí C 01(một) năm 09 (chín) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe gắn máy Wave biển số 52Z4-8636, số khung: Không, số máy QMI-0007260.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo bị bể màn hình số Imei: 869299023333592, số Imei2: 869299023333584 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Zip Mobile số Imei: 842017082031499.

Trả lại cho bị cáo H 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng số Imei: 012646009994720 nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 171/PNK ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân)

Buộc bị cáo C nộp lại 3.000.000 đồng, bị cáo T nộp lại 1.000.000 đồng, bị cáo H nộp lại 1.300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị cáo Tr, Luật sư bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín